

## Tinh thần bài Do Thái

Lê Anh Huy và Huỳnh Christian Timothy

### 1- Kẻ sát nhân và cha của sự nói dối:

Trong vườn Ê-đen, Satan, một thiên sứ phản nghịch Đức Chúa Trời và trở thành chúa quỷ, đã nói dối để cám dỗ tổ phụ của loài người là A-đam và Ê-va khiến cho họ bất tuân Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 3). Tội lỗi là sự không tin cậy và vâng phục Đức Chúa Trời cho nên hành động của A-đam và Ê-va đã khiến cho tội lỗi đi vào thế gian. Hậu quả của tội lỗi là sự chết (Rô-ma 6:23). Chết tức là bị cắt khỏi nguồn của sự sống, tức là bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời. Vì vậy, Đức Chúa Jesus đã gọi đích danh Satan là "kẻ giết người và là cha của sự nói dối" (Giăng 8:44).

Khi tội lỗi đã vào trong thế gian thì thế giới bắt đầu hỗn loạn, khởi đầu bằng việc Cain giết A-bên (Sáng Thế Ký 4). Vì Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương nên Ngài có một chương trình cứu rỗi cho nhân loại. Chương trình đó là Con Một của Ngài nhập thể làm người để gánh lấy án phạt của tội lỗi cho toàn thể nhân loại. Nhờ đó, hễ ai tin nhận Ngài không bị chết mất trong hỏa ngục, nhưng được sống lại và sống đời đời (Giăng 3:16). Đức Chúa Trời thể hiện chương trình cứu rỗi của Ngài qua việc kêu gọi một người có tên là Áp-ra-ham vào trong một giao ước với Ngài. Người đó có tên (ban đầu) là Áp-ram (có nghĩa là Cha Cao Quý), được Ngài đổi tên thành Áp-ra-ham (Cha Của Nhiều Dân Tộc). Chúa hứa rằng ông sẽ trở nên tổ phụ của một dân lớn (gọi là Israel), là nguồn phước cho các chi tộc nơi thế gian. Chúa cũng hứa là ông cùng con cháu hưởng đất Ca-na-an (Palestine ngày nay) là cơ nghiệp đời đời. Đức Chúa Trời khẳng định, lời hứa của Ngài đối với Áp-ra-ham là **giao ước đời đời** giữa Ngài với ông và dòng dõi của ông (Sáng Thế Ký 12:1-3; 17:1-8). Khi lập giao ước với Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã đặt dân tộc ra từ ông vào lòng nhân loại như là một nguồn phước và cũng là một nguồn họa. Ngài phán với ông rằng:

*"Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước cho người, rủa sả kẻ nào rủa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước."* (Sáng Thế Ký 12:3)

Vì Đức Chúa Jesus, là Con Một của Đức Chúa Trời nhập thể qua dòng dõi của Áp-ra-ham để đem lại sự sống cho những người muốn được cứu nên Israel là nguồn phước cho họ. Những người được cứu này họp thành một "Israel thuộc linh", tức là Hội Thánh, là hội của những người được tha tội theo đức tin của Áp-ra-ham: *"Vậy nên, bởi đức tin mà người ta trở nên kẻ ăn gia tài, hầu cho sự ấy được bởi ân điển, và cho lời hứa được chắc chắn cho cả dòng dõi Áp-ra-ham, chẳng những cho dòng dõi dưới quyền luật pháp, mà cũng cho **dòng dõi có đức tin của Áp-ra-ham**, là tổ phụ hết thảy chúng ta"* (Rô-ma 4:16). Muốn trở thành một tế bào của Hội Thánh Chúa, tức là Cơ-đốc nhân, một người phải tiếp nhận Đấng Christ. Tiếp nhận Ngài là tiếp nhận tất cả những gì Ngài phán về chính Ngài như Ngài là Đạo Duy Nhất, là Chân Lý Duy Nhất là Sự Sống Duy Nhất (Giăng 14:6). Khi một người tiếp nhận Đấng Christ Duy Nhất như vậy, thì Ngài sẽ ban cho quyền phép trở thành con cái của Đức Chúa Trời (Giăng 1:12). Con cái Chúa bao gồm cả người Do Thái (Israel) lẫn người thuộc các dân tộc khác (Gentiles) đã tiếp nhận Đấng Christ.

Sự ra đời của Hội Thánh không thay thế và loại bỏ Israel, vì chương trình và lời hứa của Chúa vẫn phải được trọn vẹn trong dân tộc này. Nghĩa là toàn thể Israel sẽ nhận biết Đức Chúa Jesus chính là Đấng Christ mà Đức Chúa Trời đã hứa trong Thánh Kinh Cựu Ước (Ê-sai

9:1-6; Ma-thi-ơ 16:6; Rô-ma 11:25-27). Đức Chúa Trời không bao giờ dứt bỏ Israel; tình yêu Ngài bao trùm, che phủ 4000 năm bội nghịch của họ, mặc dù có nhiều lần Ngài sửa trị họ thật nặng nề. Ngài phán: "*Phải, Ta đã lấy sự yêu thương đời đời mà yêu người; nên Ta đã lấy sự nhân từ mà kéo người đến. Ta sẽ dựng lại người, thì người sẽ được dựng...*" (Giê-rê-mi 31:3-4).

Vì Satan không muốn cho loài người được cứu nên liên tục phá hoại chương trình của Đức Chúa Trời. Sự phá hoại của Satan thể hiện qua các kế hoạch cám dỗ cho đối tượng phạm tội, để cắt đối tượng ra khỏi sự bảo vệ của Đức Chúa Trời rồi sau đó tàn sát đối tượng. Đối tượng của Satan là Israel và Hội Thánh của Chúa. Đối với Israel, Satan cám dỗ họ phạm tội thờ tà thần để bị Chúa trừng phạt. Satan nhơn sự Chúa trừng phạt Israel để gieo rắc và khích động tinh thần bài sát Do Thái trong các dân tộc, và trong cả Hội Thánh (như xưa kia Satan đã dùng Cain để giết Abên). Satan cám dỗ Hội Thánh bằng quyền lực thế tục (như xưa kia đã cám dỗ Đức Chúa Jesus), gieo rắc và khích lệ sự kiêu ngạo thuộc linh là nguồn gốc của mọi tà thuyết, để Hội Thánh thỏa hiệp và trở thành một với thế gian. Sự phá hoại Hội Thánh bắt đầu ngay sau khi Hội Thánh được thành lập (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:7). Dầu vậy, trải qua mọi thời đại, lúc nào Israel cũng có những người không quỳ gối trước Ba-anh (thần ngoại giáo). Tương tự như vậy, Hội Thánh Chúa cũng có những người trung tín với lẽ thật của Thánh Kinh trong mọi thời (1 Các Vua 19:18; Rô-ma 11:4; Khải Huyền 3:8; 14:1-5).

Trong phạm vi bài này chúng tôi bàn về tinh thần bài sát Do Thái (Anti-Semitism), là nguyên nhân gây ra những cuộc tàn sát và kỳ thị người Do Thái trong lịch sử nhân loại trước và suốt Công Nguyên.

## **2.- Tinh thần bài sát Israel của các nước Ả-rập:**

Ngày thứ Năm 27 tháng 10 năm 2005, hãng thông tấn CNN đưa tin Tổng Thống Iran là Mahmoud Ahmadinejad liên tục tuyên bố rằng đất nước Israel phải bị xoá bỏ trên bản đồ thế giới [1]. Đây không phải là lần đầu tiên lãnh đạo của một nước Hồi Giáo bày tỏ lòng căm ghét dân tộc Israel, tuyến dân của Đức Chúa Trời.

Giấc mộng hủy diệt Israel nằm trong lòng của nhiều quốc gia. Ngay từ khi Israel tái lập quốc vào năm 1948, sau 18 thế kỷ lưu lạc đến khắp gần hết mọi đất nước trên thế gian, quốc gia non trẻ này đã phải chịu sự hăm dọa diệt chủng của khối Ả Rập lân bang. Ngày 14 tháng 5 năm 1948, sau khi người lính Anh Quốc cuối cùng rời khỏi vùng đất Palestine, quốc gia Israel được thành lập [2]. Ngay ngày hôm sau, liên minh của năm nước Ả Rập: Egypt, Syria, Trans Jordan, Lebanon và Iraq đã xua quân xâm lăng Israel (Xem hình bên). Ý định của họ đã được Chỉ Huy Trưởng Liên Quân Ả Rập, Azzam Pasha, xác định qua lời tuyên bố: "This will be a war of extermination and a momentous massacre which will be spoken of like the Mongolian massacres and the Crusades" (Đây sẽ là một cuộc chiến tranh dứt diệt và là một cuộc tàn sát không thể quên được, sẽ được nhắc đến như các cuộc tàn sát của quân Mông Cổ và quân Thập Tự Chinh.) [3] Lúc này, dân tộc Israel mới tái lập quốc nên quân đội chưa có. Ấy vậy mà phải đối kháng với quân lực hùng mạnh của năm nước Hồi Giáo từ năm hưởng tiến công hòng quét sạch dân tộc Israel xuống Địa Trung Hải. Như chúng ta đã biết, mưu đồ này bị thất bại. Ngày 24 tháng 2 năm 1949, Egypt ký hoà ước đình chiến với Israel, tiếp theo là Lebanon (Ngày 23 tháng 3), Trans Jordan (Ngày 3, tháng 4), và Syria (Ngày 20, tháng 7). Riêng Iraq rút quân đơn phương mà không ký hiệp ước nào với Israel. Kết quả của cuộc binh biến này là các nước Ả Rập mất một phần đất vào tay Israel.

Ngày 26 tháng 5 năm 1967, tổng thống Nasser của Ai-cập tuyên bố trong bài diễn văn phát biểu với Liên Hiệp Công Đoàn Ả-rập trong khi chuẩn bị cho "Cuộc Chiến Sáu Ngày": "The battle will be a general one and our basic objective will be to destroy Israel." (Đây sẽ là một cuộc chiến chung và mục tiêu căn bản của chúng ta là tiêu diệt Israel). Ngày 31 tháng 5 năm 1967 tổng thống Iraq Rahman Aref tuyên bố: "This is our opportunity to wipe out the ignominy which has been with us since 1948. Our goal is clear- to wipe Israel off the map."

(Đây là cơ hội của chúng ta để quét sạch nỗi nhục của chúng ta kể từ 1948. Mục tiêu của chúng ta là rõ ràng - quét sạch Israel khỏi bản đồ.) Ngày 5 tháng 6 năm 1967, quân lực Israel ra tay trước, tổng tấn công các phi trường quân sự của Egypt, Iraq, Jordan, và Syria mở đầu cho "Cuộc Chiến Sáu Ngày" nổi tiếng. Trong trận chiến này, Egypt liên minh với Iraq, Jordan, và Syria với quân số tổng cộng 1,010,000 trong khi quân số của Israel chỉ có 200,000. Ngày 10 tháng 6 năm 1967, Israel và các nước tham chiến chấp nhận lệnh ngưng chiến của Hội Đồng An Ninh Liên Hiệp Quốc. Cuộc chiến kết thúc với sự chiếm đóng của quân lực Israel trên toàn bán đảo Sinai, Miền Đông Jerusalem, Cao nguyên Golan, Vùng Judea-Samaria, và dải Gaza. Bán đảo Sinai được Israel trao trả cho Egypt trong khoảng thời gian 1978-1982, theo tinh thần hòa ước Israeli-Egyptian.

Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy các nước Ả-rập muốn tiêu diệt Israel. Dân tộc Israel đi ra từ Áp-ra-ham, qua Y-sác là người con được Đức Chúa Trời hứa ban cho Áp-ra-ham. Ích-ma-ên là một người con khác của Áp-ra-ham với nàng hầu của vợ ông (Sáng Thế Ký 16). Ích-ma-ên được sinh ra do xác thịt chứ chẳng do lời hứa của Đức Chúa Trời. Hội Giáo muốn dành quyền của dòng chính từ Y-sác về cho Ích-ma-ên [4]. Vì có sự tranh dành này nên dân Ả-rập theo Hội giáo luôn luôn thù nghịch và tìm cách tiêu diệt dân Israel. Riêng Ai-cập thì có mối thù truyền kiếp với Israel (Xuất Ê-díp-tô Ký 1-14). Còn Iraq, vốn là Babylon xưa kia, đã từng hung hãn đánh chiếm và bắt Israel làm nô lệ. Ngày nay, hai quốc gia này đều nhận Hội Giáo làm quốc giáo nên luôn luôn liên kết với các nước Ả-rập khác để tiêu diệt Israel.

Tuy nhiên, lịch sử cho thấy chẳng phải chỉ có các nước Ả-rập nỗ lực hủy diệt dân tộc Israel, mà còn cả các nước Âu Châu nữa.

### **3.- Tinh thần bài sát Israel của các nước Âu châu:**

Sau khi cuộc khởi nghĩa chống lại người La-mã vào năm 135 bị thất bại, người Do Thái bị bán đi làm nô lệ khắp trong đế quốc La-mã. Một số trốn qua lập nghiệp tại các nước Ả-rập. Một số khác sống sót và ở lại đất Israel, sống chung đụng với các di dân Ả-rập. Để hủy diệt tinh thần quốc gia của dân Do Thái, hoàng đế La-mã đổi tên đất Israel thành Palestine [2,5]. Tuy nhiên đến thời vua La-mã Antoninus Pius (138-161) sự bắt bớ dân Do Thái được chấm dứt.

Trong thời gian đó, đạo của Đức Chúa Jesus Christ bị bắt bớ tàn nhẫn trong đế quốc La-mã cho tới đầu thế kỷ thứ 4. Năm 312, Constantine, là hoàng đế La-mã "cải đạo" theo Cơ-đốc Giáo. Năm 313, Constantine ra chiếu chỉ "Khoan Dung Tôn Giáo" và hợp pháp hoá đạo Chúa. Năm 325 ông lại ra chiếu chỉ khuyến khích công dân La-mã theo đạo Chúa. Dưới triều đại của hoàng đế Théodose (378-395), thì đạo Chúa trở thành quốc giáo; mọi người bị bắt buộc phải nhập đạo. Sự ép buộc này làm cho các nhà thờ đẩy dầy những người không thật lòng tin nhận đạo Chúa, khiến cho Hội Thánh bị biến chất, trở thành một tổ chức chánh trị núp dưới danh nghĩa tôn giáo. Những người ngoại giáo bị buộc phải nhập đạo đã đem theo truyền thống thờ lạy thần tượng và đa thần giáo vào trong Hội Thánh. Từ đó, Hội Thánh địa phương tại La-mã dần dần xa rời Thánh Kinh để trở nên một tôn giáo, gọi là đạo Công giáo. Cũng sau khi Constantine cải đạo, người Do Thái bị bắt bớ trở lại, cả ở Tây Âu lẫn Đông Âu.

Từ thế kỷ thứ 8, người Tây Âu với quốc giáo là đạo Công Giáo có thói quen hành hương đến Jerusalem, mặc dù hành trình tốn rất nhiều thời gian, công sức và của cải vì đường xa. Suốt thế kỷ thứ 10, trong khi tình hình chính trị và xã hội của Âu Châu rất nhiều nhượng, các vua chúa, hiệp sĩ, giám mục và chủng viện trưởng vẫn có thể hành hương đến đền thờ Holy Sepulchre, tại Jerusalem (theo truyền thuyết là nơi Đức Chúa Jesus bị đóng đinh) mà không bị vấn đề gì. Nhưng vào đầu năm 1009, Hakem, lãnh đạo Hội giáo của Ai-Cập ra lệnh hủy diệt đền thờ Holy Sepulchre và tàn sát người Công Giáo tại đây. Nhiều năm sau đó, người Công Giáo phải chịu cảnh bắt bớ tàn nhẫn. Vào năm 1027, Jerusalem nằm dưới quyền bảo hộ của các hoàng đế Byzantine (có quốc giáo là đạo Chính Thống Đông Phương). Giáo Hội

Chính Thống Đông Phương chính thức phân cách với Giáo Hội Công Giáo vào thế kỷ thứ 11 vì không chấp nhận quyền lực của giáo hoàng. Chính các hoàng đế Byzantine này ra lệnh tái thiết đền thờ Holy Sepulchre. Sau đó, càng có nhiều người hành hương về Jerusalem, có cả phụ nữ và trẻ em.

Những năm tiếp theo, người Seljukian Turks (người Thổ, theo Hồi Giáo) trở thành một sức mạnh quân sự đe dọa đến an ninh của các đoàn hành hương và đe dọa cả sự độc lập của đế quốc Byzantine cùng các nước Âu Châu khác. Năm 1070, Jerusalem bị mất vào tay người Turks. Năm 1071, vua Hy Lạp là Diogenes bị thất trận và bị bắt tại Mantzikert. Vùng Tiểu Á và toàn bộ Syria trở thành món mồi ngon cho người Turks. Antioch bị mất vào năm 1081. Bị người Turks đe dọa, vua của thành Constantinople (có nghĩa là Thành của vua Constantine - hoàng đế La Mã. Constantinople hiện nay là thủ đô Istanbul của Thổ Nhĩ Kỳ.) là Michael VII viết thư kêu cứu giáo hoàng Gregory VII. Tuy nhiên vì đang bận tranh chấp với vua Đức là Henry IV, nên Giáo Hoàng Gregory VII không thể làm gì được. Sau đó vua của Constantinople là Alexius Comnenus viết thư kêu cầu giáo hoàng kế tiếp là Urban II và giáo hoàng này bắt đầu hành động.

Giáo hoàng Urban II khởi động cuộc Thập Tự Chinh (TTC) đầu tiên vào năm 1095, đáp lại lời cầu cứu của Alexius Comnenus. Ông triệu tập Công Đồng Clermont - Ferrad, Auvergne, Pháp Quốc, gồm có 14 tổng giám mục, 250 giám mục, 400 chủng viện trưởng, và còn có nhiều hiệp sĩ. Tại đây giáo hoàng Urban II đã không kêu gọi cộng đồng Công Giáo La Mã Tây Âu tiếp trợ đế quốc Chính Thống Giáo Byzantine đang bị người Hồi Giáo Turks đe dọa, mà kêu gọi mọi người cùng tiến về Jerusalem để giải phóng đền thờ Holy Sepulchre. Ông hứa ban bùa xá tội (xem phần Phụ Lục ở cuối bài) cho những ai tham gia vào cuộc binh biến này. Giáo hoàng Urban II còn gửi thư kêu gọi các nước Tây Âu khác tham dự vào cuộc TTC này nữa. Trong khi tiến quân về Constantinople, TTC quân "cướp bóc và tàn sát người Do Thái tại Đức." Cuộc tấn công vào Jerusalem bắt đầu vào ngày 11 tháng 7 năm 1099. Chỉ trong một ngày, TTC quân (bao gồm các hiệp sĩ và các giám mục Công Giáo) chọc thủng tuyến phòng thủ, "nhập thành từ mọi phía và giết dân trong thành bất kể tuổi tác và giới tính." [6]

Từ đó cho đến ngày hôm nay, người Do Thái vẫn tiếp tục bị tàn hại. Có những lúc có lẽ bị lương tâm cáo trách nên một vài vua và giáo hoàng ra các chỉ dụ bảo vệ người Do Thái. Nhưng mỗi khi thấy người Do Thái được sung túc trở lại, thì các nước Âu Châu lại bắt bớ họ. Nặng thì tàn sát, nhẹ thì kỳ thị. Tuyệt đỉnh của sự tàn hại người Do Thái là sự Đại Sát (Holocaust) trong thế chiến thứ hai, khi đó Đức Quốc Xã theo lệnh của Hitler giết khoảng 6 triệu người trong các lò hơi ngạt. Chúng tôi đã sưu tầm và tóm lược các chi tiết này trong tài liệu "Biên Niên Sử Phong Trào Bài Do Thái..." [5].

Nhiều người Tin Lành cũng có tinh thần bài Do thái. Điển hình là Martin Luther. Ông từng là một linh mục Công giáo, và là giáo sư thần học. Ông sống vào thời giáo hội Công Giáo ở một thời điểm lũng đoạn nhất, điển hình là việc bán bùa xá tội để gây quỹ. Chính ông là người khởi xướng phong trào Cải Chính khi ông dán luận văn 95 điều lên cửa của nhà thờ Wittenburg (1517). Ông muốn đem giáo hội trở lại nền tảng Thánh Kinh, thách thức thế lực của giáo hoàng, tái khám phá tín lý Thánh Kinh Duy Nhất (Sola Scriptura), Ân Điển Duy Nhất (Sola Gracia), v.v. Chính ông đã dịch Tân Ước ra Đức ngữ, và phổ biến cho người bình dân (trước đây bị giáo hội Công Giáo La-mã cấm đoán). Vì những lý do này ông bị khai trừ khỏi giáo hội. Mặc dù Martin Luther đã có công đưa lời Chúa trở lại vị trí Duy Nhất, ông vẫn chưa hoàn toàn dứt bỏ được những ràng buộc với giáo hội Công giáo. Điển hình là ông vẫn còn giữ lại một số tín lý như xem lễ báp-tem và tiệc thánh là những bí tích...Tệ hại hơn, ông vẫn còn những đồn lũy tội lỗi được chính ông phơi bày qua cuốn sách "[The Jews and Their Lies](#)" (Người Do Thái và Sự Nói Láo của Họ) [7]. Trong cuốn sách này, ông biểu lộ lòng hận thù với người Do Thái vì họ không chịu cải qua đạo của ông, mà ông cho là tinh tuyền. Hận thù dẫn tới sát nhân, theo lời dạy của Đức Chúa Jesus: "*Ai ghét anh em mình là kẻ giết người*", vì vậy trước mặt Chúa ông là người giết dân Do Thái. Chúng tôi không tìm gặp tài

liệu nào cho thấy là Martin Luther trước khi qua đời đã ăn năn về sự căm ghét người Do Thái của mình. Tuy nhiên, chúng tôi tìm được bản tuyên ngôn của giáo hội Lutheran Evangelical tại Hoa Kỳ đã công khai từ khước các tác phẩm có tính bài Do Thái của Luther [8]. Gần đây, giáo hội Trưởng Lão Hoa kỳ cũng bài Do thái khi họ bỏ phiếu đồng thuận rút tiền đầu tư ra khỏi các công ty đang làm ăn tại Israel.

#### 4.- Nguồn gốc tội lỗi của tinh thần bài Do Thái:

Sự bài Do Thái bắt nguồn từ tội lỗi của dân tộc này. Sau khi vua Sô-lô-môn, tức là người đã xây đền thánh lần thứ nhất, qua đời, đất nước Do Thái bị chia làm đôi. Phía Bắc là nước Israel, có thủ đô là Samari, gồm 10 chi phái. Phía nam là Judae, có thủ đô là Jerusalem, gồm hai chi phái. Các vua của hai xứ làm gương xấu cho dân mình, thờ cúng hình tượng và thần của dân ngoại, sống truy lạc, xa dần luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi đó, Đức Chúa Trời sai các tiên tri hé mở cho thấy sự trừng phạt của Ngài trong tương lai nếu họ không ăn năn. Sự trừng phạt của Chúa không thể nào tránh được vì sự cứng lòng của dân Ngài. Năm 721 BC, vương quốc phía Bắc là Israel bị thất thủ vào tay đế quốc Assyria. Năm 626 BC, đế quốc Assyria bị mất vào tay người Babylon. Năm 587 BC, vương quốc phía Nam là Judae bị mất vào tay đế quốc Babylon [2].

Babylon là vương quốc của vua Nebuchadnezzar, người mà Đức Chúa Trời gọi là "đầy tớ của Ta" (Giê-rê-mi 27:16). Chúng ta phải hiểu rằng "đầy tớ" này khác với "đầy tớ" Ngài gọi các đấng tiên tri, như Môi-se. Đầy tớ thật của Đức Chúa Trời là người phục vụ chiên của Ngài. Đầy tớ kiểu Nebuchadnezzar là công cụ thi hành án phạt của Chúa khi dân Ngài bịt tai trước lời răn đe của Ngài. Nếu Babylon được Chúa dùng để trừng phạt dân Ngài thì tại sao nó lại mang tội? Thật sự thì Babylon mang tội vì thái độ của họ đối với dân Do Thái. Họ nghĩ rằng: **"Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó."** (Giê-rê-mi 50:7) Vì vậy họ tha hồ chém giết dân Do Thái vì tưởng mình đã có giấy phép của Đức Chúa Trời YHWH. Lòng kiêu ngạo và độc ác của họ dẫn đến hành động thái quá với con dân của Đức Chúa Trời. Đây là lỗi lầm trí mạng của dân và vua Babylon. Đức Chúa Trời vì vậy đau lòng. Ngài phán: *"Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lằm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. **Phạm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó;**"* (Giê-rê-mi 50:6-7) Ngài đã giận dữ trước tình huống này và truyền sự phán xét cho Babylon: *"**Hãy trốn ra ngoài Ba-by-lôn, ra khỏi đất người Canh-đê, hãy đi như dê đực đi đâu bầy! Vì này, ta sẽ khiến nhiều dân tộc dấy lên từ xứ phương bắc, và đến nghịch cùng Ba-by-lôn, các dân ấy sẽ dàn trận đánh Ba-by-lôn, và từ đó nó bị hãm lấy.** Tên chúng nó bần như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không. Canh-đê sẽ bị cướp lấy, phạm kẻ cướp lấy nó sẽ được no nê, Đức Giê-hô-va phán vậy. Hỡi kẻ cướp sản nghiệp Ta, vì các người vui mừng hơn hởi, vì các người buông lung như bò cái tơ đập lúa, reo hí như ngựa mập mạnh; bởi vậy, mẹ các người rất mang xấu hổ, kẻ đẻ các người bị thẹn thường. Kia, nó sẽ làm cuối cùng hàng các nước, một đồng vắng, một đất khô khan, một nơi sa mạc. Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va, nó sẽ không có người ở nữa, chỉ thành ra nơi hoang vu cả; phạm những kẻ đi qua gần Ba-by-lôn sẽ lấy làm lạ, và xỉ báng về các tai nạn nó. Hỡi các người là kẻ hay gương cung! hãy dàn trận nghịch cùng Ba-by-lôn chung quanh; hãy bắn nó, đừng tiếc tên: vì nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Khá kêu la nghịch cùng nó khắp tư bề. Nó đã đầu hàng, lũy nó sập xuống, tường thành nó nghiêng đổ: ấy là sự báo thù của Đức Giê-hô-va! Hãy trả thù nó: làm cho nó như nó đã làm. Hãy diệt những kẻ gieo giống trong Ba-by-lôn, cùng kẻ cầm liềm trong mùa gặt; vì sợ gươm kẻ ức hiếp, ai nấy sẽ trở về dân mình, ai nấy sẽ trốn về đất mình. Y-sơ-ra-ên là một con chiên tan lạc, bị sư tử đuổi theo. Trước hết vua A-si-ri đã vô nuốt nó; nay sau hết Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã làm tan xương nó ra."* (Giê-rê-mi 50:8-17). Sau khi đã tuyên án phạt Babylon, Đức Chúa Trời hứa phục hồi Israel: *"Đoạn ta sẽ đem Y-sơ-ra-ên về trong đồng cỏ nó. Nó sẽ ăn cỏ trên Cạt-mên và Ba-san, lòng nó sẽ được no nê trên các đôn Ép-ra-im và Ga-la-át."* (Giê-rê-mi 50:19) Đúng như lời tiên tri, dân sự Chúa bị đầy qua

Babylon. Sau đó đế quốc Persia (nước Iran bây giờ) nổi lên, chiếm Babylon. Chính vua Persia thả dân sự Chúa về lại Israel. Thời gian dân Do Thái bị lưu đày là đúng 70 năm theo lời tiên tri của Giê-rê-mi.

Babylon và ba đế quốc theo sau (Persia, Macedonia và Rome) [2] thật sự là các phần của cùng một cơ thể. Cơ thể đó có cái đầu bằng vàng, ngực và cánh tay bằng bạc, bụng và bắp vế bằng đồng, ống chân bằng sắt, và bàn chân thì một phần bằng sắt và một phần bằng đất sét (Đa-ni-ên 2:32-33). Cơ thể này có cái đầu, biểu tượng cho đế quốc Babylon, hùng mạnh nhất. Phần tay và ngực là đế quốc Medes-Persia (Mê-đi và Phe-rơ-sơ kết hợp với nhau như hai cánh tay gắn với ngực), phần bụng và đùi là đế quốc Macedon-Greece (Ma-xê-đoan và Hy-lạp kết hợp với nhau như hai đùi gắn vào bụng), và phần chân là đế quốc Rome (La-mã). Hai ống chân chỉ về đế quốc La-mã phân làm hai vào cuối thế kỷ thứ ba. Đế quốc phía Tây có thủ đô là Rome, phía Đông có thủ đô là Byzantium, được Constantine đổi lại là Constantinople. Đế quốc phía Tây tồn tại cho tới năm 476 thì sụp đổ. Đế quốc phía Đông (còn gọi là đế quốc Byzantine) tồn tại cho tới năm 1453 thì bị mất vào tay người Turks (trở thành đế quốc Ottaman) [9]. Sau sự sụp đổ của đế quốc La-mã, Âu châu bị bể ra thành nhiều quốc gia như hiện nay (hình ảnh của mười ngón chân bằng sắt và đất sét). Tuy nhiên vào những ngày sau rốt, các quốc gia này sẽ kết hợp trở lại dưới quyền cai trị của 10 "vua" (Đa-ni-ên 2: 34-35). Hiện nay, khối Liên Hiệp Châu Âu (European Union, viết tắt là EU) bao gồm gần hết những vùng đất thuộc đế quốc La-mã xưa. Mặc dù EU hiện nay có 25 quốc gia thành viên, nhưng có thể trong tương lai, nó sẽ được chia thành 10 khu vực, được cai trị bởi 10 nhà lãnh đạo, mà một trong những nhà lãnh đạo đó sẽ dấy lên thành lãnh tụ của thế giới mà Thánh Kinh gọi là Anti-Christ (Kẻ Chống Đấng Christ), theo như Thánh Kinh tiên tri (Khải Huyền 17), Anti-Christ sẽ bắt bớ con dân Chúa đẫm máu và tiến công Israel trong những ngày sau rốt.

Khi đế quốc Byzantine mất vào tay người Turks, đế quốc La mã chính thức cáo chung. Tuy nhiên, di sản của nó vẫn được truyền tiếp qua sự "cải đạo" của Constantine. Thật sự không có dấu hiệu nào cho thấy Constantine thực tâm tin nhận Đấng Christ theo đúng như sự giảng dạy của Thánh Kinh. Đức Chúa Jesus phán rằng hễ ai còn xem cha mẹ (tức là truyền thống) hơn Ngài thì không xứng với Ngài (Ma-thi-ơ 10:37). Lời dạy này có lẽ ứng nghiệm nơi Constantine: Trong suốt 25 năm "theo đạo," ông vẫn giữ chức Thượng Tế Sư (Pontifex Maximus) của ngoại giáo. Ông "cải đạo" năm 312 nhưng mãi đến năm 337 khi hấp hối trên giường bệnh mới chịu nhận lễ "rửa tội." Vào năm 330, Constantine làm lễ khánh thành Constantinople. Buổi lễ này nửa theo đạo Chúa, nửa theo ngoại giáo. Chiến xa có tượng thần mặt trời được trình diễn trong chốn công cộng; trên đầu của nó có cây thập giá. Constantine còn "sáng tác" ra một bài cầu nguyện để bắt kỳ một người lính nào trong đội quân thờ các thần ngoại giáo của ông mà tin vào độc thần đều có thể dùng được [10]. Constantine là tiên đề dẫn tới tình trạng nhập nhằng giữa đạo Chúa tại Rome và đế quốc La-mã, là nguyên cớ cho các hậu quả tệ hại sau đây:

- Chính quyền và giáo quyền hợp nhất. Vua La mã vừa là Thượng Tế Sư (Pontifex Maximus) của đạo ngoại, vừa là lãnh tụ của thế quyền. Vua La-mã có quyền triệu tập và chủ trì các Công Đồng để minh định tín lý (như CĐ Nicea I [11], CĐ Constantinople I [12], v.v.) Điều này cho thấy mãi đến thế kỷ thứ 4 vẫn chưa có ngôi giáo hoàng, thách thức lý luận cho rằng chức vụ và thẩm quyền của giáo hoàng là tông truyền liên tục từ sứ đồ Phi-e-rơ. Các giáo hoàng (vua tôn giáo) về sau bắt chước vua La mã dùng tước vị Pontifex Maximus [13]. Truyền thống này vẫn còn giữ cho tới ngày hôm nay.
- Hội Thánh địa phương tại Rome thỏa hiệp với tín ngưỡng đa thần và tục thờ cúng hình tượng của ngoại giáo, dần dần không còn là nàng dâu của Đức Chúa Jesus Christ nữa (Như vậy Hội Thánh thật của Đấng Christ ở đâu? Xin đón xem các bài sau). Cao điểm là vào năm 423, Công Đồng Ê-phê-sô hợp thức hoá việc thờ lạy nữ thần Diana trong lối mới, qua tên gọi Đức Mẹ Mary [14].

Bài "Nữ Vương Trên Trời" [14] đã bàn về sự kiện Babylon Cổ Đại (của Nimod) là Mẹ (nguồn) của sự thờ hình tượng. Di sản của nó truyền đến Babylon mới (của vua Nebuchanezzar, cùng một địa danh). Cũng tại đây, sự chống nghịch Đức Chúa Trời có thêm một hình thức mới: Tinh thần sát Do Thái. Di sản mới này truyền qua thân thể của bốn đế quốc bao gồm Rome. Tại Rome, chính Constantine phục hồi sự bắt bớ dân Do Thái. Lần này các hoàng đế La-mã còn có cả một cơ sở "thần học" để biện minh cho hành động của mình. Đó là "Do Thái là dân tộc bị nguyên rủa vì giết Chúa, và giáo hội Công Giáo là tuyển dân mới của Chúa." Mươi sáu thế kỷ sau, Công Đồng Vatican II trong khi xét lại thái độ với người Do Thái, để lộ dấu vết của cơ sở "thần học" này như sau:

*"True, the Jewish authorities and those who followed their lead pressed for the death of Christ; still, what happened in His passion cannot be charged against all the Jews, without distinction, then alive, nor against the Jews of today. **Although the Church is the new people of God, the Jews should not be presented as rejected or accursed by God, as if this followed from the Holy Scriptures.**"*

*(Thật vậy, các nhà lãnh đạo Do Thái và những người theo họ có trách nhiệm với cái chết của Đấng Christ; dầu vậy, những gì đã xảy ra trong cơn khổ nạn của Ngài không thể được dùng để trút tội một cách không phân biệt lên mọi người Do Thái sống vào thời đó hay là thời nay. **Mặc dù Giáo Hội là dân tộc mới của Đức Chúa Trời, người Do Thái không thể bị xem như đã bị rủa bỏ hay bị nguyên rủa bởi Đức Chúa Trời, như thể đây là sự dạy dỗ của Thánh Kinh** [15])*

Ngay cả Martin Luther cũng bị thần học này ảnh hưởng. Ông viết: "...we must drive them out like mad dogs, so that we do not become partakers of their **abominable blasphemy** and all their other vices and **thus merit Gods wrath** and be damned with them." (...chúng ta phải đuổi chúng ra như những con chó dại, để chúng ta không tham gia vào trong sự **phạm thượng gớm ghiếc** và các điều ác khác của chúng, và vì thế rước vào mình **sự giận dữ của Chúa** và bị nguyên rủa cùng với chúng..) [7].

Lịch sử vẫn tái diễn vì dân Do Thái chưa học được bài học của mình. Lần đầu họ phạm tội với Đức Chúa Trời, Ngài dùng Babylon để trừng phạt; Babylon trở nên kiêu ngạo, coi việc Chúa dùng như giấy phép để hành hạ dân Do Thái. Chúa nổi giận, xé nát đế quốc này ra và hồi phục dân Do Thái. Lần thứ hai, dân Do Thái chối bỏ và giết chết Đấng Christ; Đức Chúa Trời dùng đế quốc La-mã để trừng phạt. Theo đúng như lời tiên tri của Đức Chúa Jesus, đền thờ và thành thánh Jerusalem bị phá hủy một lần nữa; dân Do Thái bị quân đội La Mã tàn sát, bị bán làm nô lệ trong khắp các nước, bị các đế quốc khác xâu xé, v.v. Đây là các "Babylon" trong Công Nguyên mà Chúa dùng để trừng phạt tuyển dân của Ngài. Lịch sử đã lặp lại vì một định luật thuộc linh tồn tại đời đời. **Đó là nếu dân Do Thái phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời, họ sẽ bị Chúa dùng "Babylon" để trừng phạt, nhưng sau đó "Babylon" lại chịu sự trừng phạt vì đã kiêu ngạo và hành hạ dân Ngài một cách tàn ác.**

Đúng là dân tộc Do Thái đang ở dưới sự giận dữ của Chúa cũng như tất cả các dân tộc khác trong thế giới này ngoại trừ những Cơ-đốc nhân chân thật. Nhưng có một điều bị che khuất khỏi mắt của các thần học gia Công giáo và cả Martin Luther là trong chương trình của Đức Chúa Trời, dân tộc Israel sẽ được phục hồi cả về mặt thuộc thể lẫn thuộc linh. Tiên tri Ê-xê-chi-ên, trong Khải tượng cánh đồng xương khô, đã tiên tri rằng dân tộc Do Thái bị lưu đày khắp các nước sẽ về lại đất hứa như những bộ xương khô được ráp lại (Ê-xê-chi-ên 37:4-9). Điều tiên tri này đã được ứng nghiệm vào năm 1948 khi quốc gia Do Thái tái thành lập; người Do Thái về lại Jerusalem như họ đã về từ Babylon trước đây. Nhưng chương trình của Chúa dành cho họ còn đậm đà hơn thế nữa. Đó là vào trong ba năm rưỡi đầu của bảy năm đại nạn trong thời sau rốt, sẽ có hai chứng nhân từ Israel nói về Chúa Jesus (Khải Huyền 11:3). Có 144,000 đầy tớ Chúa được gọi ra từ 12 chi tộc Israel đi loan truyền Tin Lành của

Đức Chúa Jesus (Khải Huyền 7). Những người Do Thái sống sót qua bảy năm đại nạn sẽ nhận ra Đức Chúa Jesus chính là Đấng Christ mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ trong Cựu Ước (Rô-ma 11:25-27).

## 5.- Kết luận:

Vì mục đích của Satan là hủy phá chương trình cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời qua dân tộc Israel, đồng thời tiêu diệt dân Israel nên Satan đã gieo tinh thần bài trừ Do Thái, sát hại Israel trong lòng các dân tộc khác. Khi dân Do Thái bội nghịch, Đức Chúa Trời cho phép Satan, qua việc sử dụng Babylon, thi hành án phạt trên dân Ngài. Tinh thần Babylon vẫn còn âm ỉ cho đến ngày hôm nay trong lòng các dân tộc thuộc khối Ả-rập, các dân tộc Châu Âu, và cả trong các giáo hội mang danh Chúa. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta không tham gia vào các phong trào bài Do Thái. Những ai dính máu của dân tộc này sẽ nhận lấy sự rửa sạch của Đức Chúa Trời. Ngài kêu gọi chúng ta ra khỏi Babylon thuộc linh, tức là các tổ chức tôn giáo bắt bớ Hội Thánh và có nợ máu với Israel (Khải Huyền 18:4). Chúng ta cầu nguyện cho sự bình an của Israel trong khi chờ đợi ngày Chúa trở lại. Dù Israel bội nghịch, nhưng lòng của Đức Chúa Trời luôn luôn đau đớn vì họ. Ngày xưa, hiện tại và mai sau, Ngài vẫn tha thiết mời gọi Israel ăn năn, thống hối, cho tới khi họ trở lại với tình yêu và phúc hạnh đời đời của Ngài:

*"Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi,...Ta sẽ chữa lành sự bội nghịch của chúng nó. Ta sẽ lấy lòng tốt yêu chúng nó; vì cơn giận của Ta đã xây khỏi nó rồi. Ta sẽ như là sương móc cho Y-sơ-ra-ên; nó trở hoa như bông huệ, và đậm rể như Li-ban. Những nhánh nó giang ra tận xa; sự xinh tốt của nó sẽ giống như sự xinh tốt của cây ô-li-ve, mùi thơm của nó như mùi thơm của Li-ban. Những kẻ ngồi dưới bóng nó sẽ trở về; chúng nó sẽ tình lại như cây lúa. Chúng nó sẽ trở hoa như cây nho, và mùi thơm chúng nó sẽ như rượu Li-ban."* (Ô-sê 14:1-7)

Ngày 31, tháng 12, năm 2005

## Tài liệu tham khảo:

- 1- Iranian leader: Wipe out Israel, <http://www.cnn.com/2005/WORLD/meast/10/26/ahmadinejad/>
- 2- Lê Anh Huy, "Biên Niên Sử Israel", <http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/42>
- 3- Mitchell Bard, "The 1948 War", Jewish Virtual Library, [http://www.jewishvirtuallibrary.org/jsource/History/1948\\_War.html](http://www.jewishvirtuallibrary.org/jsource/History/1948_War.html)
- 4- Lê Anh Huy, "Vấn đề độc thần," <http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/40>
- 5- Lê Anh Huy "Biên Niên Sử Phong Trào Bài Do Thái," <http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/11>
- 6- Tự điển bách khoa Công Giáo, "Crusades," <http://www.newadvent.org/cathen/04543c.htm>
- 7- Martin Luther, "The Jews and Their Lies", <http://www.fordham.edu/halsall/basis/1543-Luther-JewsandLies-full.html>
- 8- Declaration of the Evangelical Lutheran Church in America to the Jewish Community, [http://www.j-cinstitute.org/ChurchStatements/Lutheran\\_Declaration\\_to\\_Jewish.htm](http://www.j-cinstitute.org/ChurchStatements/Lutheran_Declaration_to_Jewish.htm)
- 9- Tự điển bách khoa Công Giáo, "The Byzantine Empire," <http://www.newadvent.org/cathen/03096a.htm>

- 10- Tự điển bách khoa Công Giáo, "Constantine the Great,"  
<http://www.newadvent.org/cathen/04295c.htm>
- 11- Tự điển bách khoa Công Giáo, "The First Council of Nicea,"  
<http://www.newadvent.org/cathen/11044a.htm>
- 12- Tự điển bách khoa Công Giáo, "The First Council of Constantinople,"  
<http://www.newadvent.org/cathen/04308a.htm>
- 13- Tự điển bách khoa Công Giáo, "The Pope,"  
<http://www.newadvent.org/cathen/12260a.htm#V>
- 14- Lê Anh Huy và Huỳnh Christian Timothy, "Nữ Vương Trên Trời," <http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/14>
- 15- Công Đồng Vatican II, Bản Tuyên Ngôn Nostra Aetate,  
[http://www.vatican.va/archive/hist\\_councils/ii\\_vatican\\_council/documents/vat-ii\\_decl\\_19651028\\_nostra-aetate\\_en.html](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decl_19651028_nostra-aetate_en.html)

### Phụ Lục

Dưới đây là định nghĩa về "Bùa Xá Tội" theo Bách Khoa Từ Điển Công Giáo (<http://www.newadvent.org/cathen/07783a.htm>): *"Trong bí tích báp-tem không chỉ trách nhiệm về tội lỗi được buông tha nhưng cả những hình phạt kèm theo tội lỗi. Trong bí tích của sự ăn năn, trách nhiệm về tội lỗi được buông tha cùng với hình phạt đời đời của tội đáng chết; nhưng hình phạt trong đời này vẫn còn đó theo sự đòi hỏi công chính thiên thượng, và sự đòi hỏi này phải được thỏa đáng trong đời này hay trong đời sau, tức là trong Ngục Luyện Tội. Bùa xá tội ban cho tội nhân biết ăn năn phương cách để xóa nợ ngay trong thời gian người ấy còn sống trên đất." (In the Sacrament of Baptism not only is the guilt of sin remitted, but also all the penalties attached to sin. In the Sacrament of Penance the guilt of sin is removed, and with it the eternal punishment due to mortal sin; but there still remains the temporal punishment required by Divine justice, and this requirement must be fulfilled either in the present life or in the world to come, i.e., in Purgatory. An indulgence offers the penitent sinner the means of discharging this debt during his life on earth.)*

"Bùa xá Tội" được giáo hội Công Giáo La-mã sáng tạo và bán ra cho tín đồ để gây quỹ cho giáo hội. Sự kiện này dẫn đến tình trạng băng hoại đạo đức thê thảm trong giáo hội, bởi vì người ta cứ việc phạm tội rồi bỏ tiền ra mua bùa xá tội. Những thầy tu bán bùa xá tội đi khắp các đường phố và rao hàng như sau: "Ngay khi tiền của quý vị rơi loảng xoảng trong thùng này thì thân nhân của quý vị nơi lò luyện ngục lập tức được ra khỏi đó". Chính hình ảnh này đã là trở thành một trong những động cơ khiến cho Martin Luther kêu gọi cải chánh giáo hội. Mãi đến năm 1567, theo sau Công Đồng Trent, giáo hoàng Pius V mới ra sắc luật cấm việc ban phát bùa xá tội liên quan đến tiền bạc, kể cả tiền dâng hiến từ thiện cũng không thể đổi lấy bùa xá tội. Hình trên đây là một bùa xá tội do giáo hoàng Leo X ủy quyền cho thầy tu [Johann Tietzel](#) (còn gọi là Johann Tetzl) rao bán trong năm 1517. Nội dung lá bùa như sau: *"By the authority of all the saints, and in mercy towards you, I absolve you from all sins and misdeeds and remit all punishments for ten days."* (Bởi thẩm quyền của các thánh, và bởi lòng thương xót dành cho người, ta tha thứ người tất cả tội lỗi, tất cả hành vi sai trái, và tất cả hình phạt trong 10 ngày.) Theo niềm tin Công Giáo, lá bùa này có hiệu lực giảm đi 10 ngày trong ngục luyện tội. Johann Tietzel là thầy tu lạm dụng bùa giải tội tệ hại nhất trong lịch sử của giáo hội Công Giáo, đến nỗi Martin Luther phải công khai đứng ra giảng chống lại những hành vi của ông ta.